CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3103a /SIMCO-CBTT *V/v: Giải trình BCTC năm 2022 sau kiểm toán*	*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022*

Kính gửi: **Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần SIMCO Sông Đà**
2. Mã chứng khoán: **SDA**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà SIMCO Sông Đà - Tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội,
4. Điện thoại: 0243.5520402 Fax: 0243.5520401
5. Người thực hiện công bố thông tin:
   Bà Phạm Thị Hiếu Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:

6.1 Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 so với lợi nhuận sau thuế lũy kế trên Báo cáo tài chính quý IV năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế trên BCTC năm 2022 sau kiểm toán: 810.011.739, đồng
- Lợi nhuận sau thuế lũy kế trên BCTC quý IV năm 2022: 2.329.295.414, đồng
- Thay đổi giảm: 1.519.283.675, đồng (tương ứng 65,2%)

Nguyên nhân chủ yếu do kiểm toán điều chỉnh tăng trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty Công ty Cổ phần Hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà .

6.2 Giải trình Báo cáo tài chính sau kiểm toán có điều chỉnh hồi tố:

Trong kỳ Báo cáo tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022, Công ty đã điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính năm trước. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

Số dư đầu kỳ của Bảng cân đối kế toán, số dư tại ngày 01/01/2022

Phân loại, trình bày lại			Đã trình bày trên báo cáo năm trước		
Chỉ tiêu	**Mã số**	**Số tiền**	**Chỉ tiêu**	**Mã số**	**Số tiền**
TÀI SẢN			**TÀI SẢN**		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**240.470.757.060**	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**289.515.882.730**
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**129.339.286.617**	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	**178.384.412.287**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	158.572.905.914	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	158.104.729.885

PHẠM THỊ HIẾU

Digitally signed by PHẠM THỊ HIẾU
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hà Đông, CN=PHẠM THỊ HIẾU, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:015175000120
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023-04-02 22:53:05

3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(74.072.019.297)	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(24.558.717.598)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**294.002.442.299**	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**270**	**343.047.567.969**
NGUỒN VỐN			**NGUỒN VỐN**		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**214.970.519.993**	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**264.015.645.663**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**214.970.519.993**	**I. Vốn chủ sở hữu**	**410**	**264.015.645.663**
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(48.321.281.814)	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	723.843.856
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*(75.975.472.191)*	*- Lợi nhuận sau thuế chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*	*(22.620.742.306)*
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP kỳ này	*421b*	*27.654.190.377*	*- Lợi nhuận sau thuế chưa PP kỳ này*	*421b*	*23.344.586.162*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**294.002.442.299**	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**440**	**343.047.567.969**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Phân loại, trình bày lại			Đã trình bày trên báo cáo năm trước		
Chỉ tiêu	**Mã số**	**Số tiền**	**Chỉ tiêu**	**Mã số**	**Số tiền**
Chi phí tài chính	22	(13.349.020.056)	Chi phí tài chính	22	(9.039.415.841)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	27.394.535.625	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	23.084.931.410
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	27.654.190.377	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	23.344.586.162
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	27.654.190.377	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	23.344.586.162

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu CBTT.

Phạm Thị Hiếu